

Phụ lục 2
DANH MỤC NGUỒN NƯỚC MẶT CÁC HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHÍA TÂY QUẢNG NGÃI)

(Kèm theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên hồ chứa	Nguồn nước khai thác	Thuộc hệ thống Sông	Công suất phát điện (MW)	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT (km2)	Dung tích toàn bộ (triệu m3)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Vị trí hành chính xã (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Ia Ly	Sông Sê san	Sông Sê San	720	64,5	1037,1	779	Xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai; xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi	Thị trấn Ia Ly, Chư Păh, Gia Lai và Ia Tăng, Sa Thầy, Kon Tum	Phát điện	
2	Sê San 3	Sông Sê San	Sông Sê San (Mê Công)	260	3,4	92	3,8	Xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Phát điện	
3	Sê San 3A	Sông Sê San	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	108		80,6	4	Xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Phát điện	
4	Sê San 4	Sông Sê San	Sông Sê San	360	58,41	893,3	264,16	Xã Ia O, tỉnh Gia Lai; xã Ia Toi tỉnh Quảng Ngãi	Ia O, Ia Grai, Gia Lai và Ia Toi, Ia H'Drai, Kon Tum	Phát điện	
5	Sê San 4A	Sông Sê San	Sông Sê San	63	1,73	13,13	7,54	Xã Ia O, tỉnh Gia Lai; xã Ia Toi tỉnh Quảng Ngãi	Ia O, Ia Grai, Gia Lai và Ia Toi, Ia H'Drai, Kon Tum	Phát điện	
6	Đăk Pô Kei	Suối Đăk Pô Kei	Suối Đăk Pô Kei	6		1,139		Xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai; xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi	Hà Tây, Chư Păh, Gia Lai và Đăk Tô Re, Kon Rẫy, Kon Tum	Phát điện	
7	Đăk Ne	sông Đăk Bla	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	8,1		0,28	0,12	Xã Đăk Rve	Thị trấn Đăk Rve	Phát điện	
8	Đăk Psi 1	Sông Đăk Psi	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	4	0,0132	0,035	0,024	Xã Măng Ri	Xã Tê Xăng	Phát điện	
9	Đăk Psi 2B	Sông Đăk Psi	Sông Đăk Psi	14		2,91	0,54	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	Phát điện	
10	Đăk Psi bậc 2	Sông Đăk Psi	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	6		3,81	0,302	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk PXi	Phát điện	
11	Đăk Psi Bậc 1	Sông Đăk Psi	Sông Sê San (Mê Công)	12		19,99	0,89	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk PXi	Phát điện	
12	Đăk Psi 3	Sông Đăk Psi	Sông Đăk Psi, cấp 2, chảy ra Sông Sê San	15		3,53	1,14	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Phát điện	

STT	Tên hồ chứa	Nguồn nước khai thác	Thuộc hệ thống Sông	Công suất phát điện (MW)	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT (km ²)	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Vị trí hành chính xã (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
13	Đăk Psi 4	Sông Đăk Psi	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	30	0,268	1,797	0,538	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Phát điện	
14	Đak Psi 5	Sông Đăk Psi	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	10		1,56	0,9	Xã Đăk pxi	Xã Đăk PXi	Phát điện	
15	Đăk Psi 6	Sông Đăk Psi	Sông Đăk Psi, cấp 2, chảy ra Sông Sê San	12		1,201	0,46	Xã Đăk Tô	Xã Diên Bình	Phát điện	
16	Thượng Đăk Psi - Nhà máy hồ phụ	Suối Nước Chim	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	2,4	0,0123	0,072	0,037	Xã Măng Ri	Xã Ngọc Yêu	Phát điện	
17	Thượng Đăk Psi - Nhà máy hồ chính	Sông Đăk Pu Chiang và suối Đăk Rôy	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	6,6	0,0177	0,117	0,062	Xã Măng Ri	Xã Ngọc Yêu	Phát điện	
18	ĐăkRơSa 2	Sông Đăk Ta Kan	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	2,4		0,12		Xã Ngọc Tụ	Xã Ngọc Tụ	Phát điện	
19	Đăk Pia	Suối Đăk Pia	Sông Đăk Bla, cấp 2, chảy ra Sông Sê San	2,2		0,02934		Xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Phát điện	
20	ĐăkRơSa	Sông Đăk Ta Kan	Sông Đăk Ta, cấp 2, chảy ra Sông Sê San	7,5		0,298		Xã Ngọc Tụ	Xã Ngọc Tụ	Phát điện	
21	Đăk Ter 1	Sông Đăk Ter	Đăk Psi	3,6	0,0258	0,0497	0,031	Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Phát điện	
22	Đăk Ter 2	Suối Đăk Ter	Sông Đăk Psi	3,4	0,006	0,004		Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Phát điện	
23	Đăk Grét	Suối Đăk Gret	Sông Sê San	3,6	0,019	0,8031	0,5031	Xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Phát điện	
24	Đăk Lây	Sông Đăk Lây	Sông Sê San	3,2		0,11	0,032	Xã Măng Ri	Ngọc Lây, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Phát điện	
25	Đăk Xú	Suối Đăk Xú	Sông Sa Thầy, cấp 2, chảy ra Sông Sê San	2,2		0,06		Xã Bờ Y	Xã Đăk Xú	Phát điện	
26	Đăk Pô Cô	Sông Sê San	Sông Sê San (Mê Công)	15		3,389	0,89	Xã Đăk Tô	Xã Tân Cảnh	Phát điện	
27	Đăk Pru 1	Sông Đăk Pru	Sông Sê san	7		0,072		Xã Đăk PLô	Xã Đăk Nhoong	Phát điện	
28	Hồ chứa cắt lũ kết hợp phát điện Đăk Bla	Sông Đăk Bla	Sông Đăk Bla, cấp 2, chảy ra Sông Sê San	27	3,68	46,21	30,14	Xã Đăk Rơ Wa tỉnh Quảng Ngãi và xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	Đăk Blă, thành phố Kon Tum, Kon Tum và Hà Tây, Chư Păh, Gia Lai	Phát điện	

STT	Tên hồ chứa	Nguồn nước khai thác	Thuộc hệ thống Sông	Công suất phát điện (MW)	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT (km2)	Dung tích toàn bộ (triệu m3)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Vị trí hành chính xã (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
29	Đăk Bla 1	Sông Đăk Bla	Sông Sê san	15	0,7669	4,6	0,768	Xã Kon Braih	Xã Đăk Ruồng	Phát điện	
30	Plei Kần	Sông Sê San	Sông Sê San	17		4,558	2,954	Xã Ngọc Tụ	Xã Đăk Rơ Nga	Phát điện	
31	Đăk Trư 1	Sông Đăk Trư	Sông Đăk Psi	4,8	0,045	0,137	0,05	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk PXi	Phát điện	
32	Đăk Trư 2	Sông Đăk Trư	Sông Đăk Trư, phụ lưu cấp 1 của sông Đăk Psi thuộc hệ thống sông Sê San	4	0,034	0,184	0,055	Xã Đăk Pxi	Xã Đăk PXi	Phát điện	
33	Đăk Nghé	Sông Đăk Nghé	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	7		0,494		Xã Măng Đen	Xã Măng Cánh	Phát điện	
34	Plei Kần Hạ	Sông Đăk Pô Kô	Phát điện	13		1,79	0,19	Xã Đăk Tô, xã Ngọc Tụ và xã Sa Long	Các xã Tân Cảnh, Ngọc Tụ, Đăk Rơ Nga (Đăk Tô) và Đăk Kăn (Ngọc Hồi), Kon Tum	Phát điện	
35	Thượng Kon Tum	Sông Đăk Nghé	Sông Đăk Bla, cấp 2, chảy ra Sông Sê San	220		145,52	103,1	Xã Kon Plông	Xã Ngok Tem	Phát điện	
36	Plei Krông	Sông Sê San	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	100	53,28	1048,7	948	Xã Đăk Tô	Xã Sa Bình	Phát điện	
37	Đăk Re	Sông Đăk Re	Phát điện	60		10,35	9,218	Xã Kon Plông	Xã Hiếu	Phát điện	
38	Đăk Robaye	Sông Đăk R'Baye	Sông Đăk Lô, cấp 1, chảy ra Sông Trà Khúc	10	0,0707	0.485	0,095	Xã Kon Plông	Xã Ngok Tem	Phát điện	
39	Đăk Re 2	Sông Đăk Re	sông Đăk Re	10		Hồ A: 0,109; Hồ B: 0,367		Xã Ba Xa	Xã Ba Xa	Phát điện	
40	Nam Vao 1	Sông Đăk Tmeo	Sông Đăk Tmeo, cấp 3, chảy ra Sông Đăk Drinh	8		0,10041	0,0307	Xã Măng Bút	Xã Đăk Nền	Phát điện	
41	Nam Vao 1A	Suối Nam Voo	Lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận	2		0,01074	0,00761	Xã Măng Bút	Xã Đăk Nền	Phát điện	
42	Thượng Nam Vao	Sông Đăk Tmeo	Sông Đăk Tmeo, cấp 3, chảy ra Sông Đăk Drinh	9,8	0,0364	0,204	0,104	Xã Măng Bút	Xã Đăk Nền	Phát điện	
43	Nam Vao 2	Sông Đăk Tmeo	Sông Đăk Tmeo, cấp 3, chảy ra Sông Đăk Drinh	8,6		0,264	0,086	Xã Măng Bút	Xã Đăk Nền	Phát điện	

STT	Tên hồ chứa	Nguồn nước khai thác	Thuộc hệ thống Sông	Công suất phát điện (MW)	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT (km2)	Dung tích toàn bộ (triệu m3)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Vị trí hành chính xã (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
44	BoKo 2	Suối Nước Long	Suối Nước Long, cấp 1, chảy ra Sông Trà Khúc	12,6		0,233		Xã Kon Plông	Xã Pờ Ê	Phát điện	
45	Đăk Pô Ne 2AB	Sông Đăk Pơ Ne và sông Đăk Pnê	Sông Đăk Pơ Ne, cấp 3, chảy ra Sông Đăk Bla	5,1		0,402	0,176	Xã Đăk Rve	Xã Đăk Pnê	Phát điện	
46	Đăk Pônê	Sông Đăk Pơ Ne	Sông Đăk Bla	14		Hồ A: 0,015; hồ B: 0,022		Xã Đăk Long	Xã Đăk Long	Phát điện	
47	Đăk Pônê 2	Sông Đăk Pơ Ne	Sông Sê San (Mê Công), cấp 1, chảy ra Cam Pu Chia	3,6	0,005	0,02		Xã Đăk Rve	Xã Đăk Pnê	Phát điện	
48	Đăk Piu 2	Suối Đăk Piu	Phát điện	4		0,2		Xã Dục Nông	Xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	Phát điện	
49	Nước Long	Suối La Ê, suối Long và suối Nước Long	Thuộc Sông Trà Khúc, cấp 1, chảy ra Biển	26	Hồ chính: 0,03; Hồ phụ: 0,003; Hồ phụ 2: 0,001	Hồ chính: 0,155; Hồ phụ: 0,009; Hồ phụ 2: 0,002	Hồ chính: 0,053; Hồ phụ: 0; Hồ phụ 2: 0	Xã Kon Plông, xã Ba Vì	Xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và xã Ba Tiêu, xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	Phát điện	
50	Nước Long 1	Sông Đăk Xiêu	Thuộc Sông Trà Khúc, cấp 1, chảy ra Biển	3,2		0,063		Xã Kon Plông	Xã Pờ Ê	Phát điện	
51	Nước Long 2	Sông La Ê	Thuộc Sông Trà Khúc, cấp 1, chảy ra Biển	6,4	0,025	0,063	0,022	Xã Kon Plông	Xã Pờ Ê	Phát điện	
52	Đăk Lô 2	Sông Đăk Lô	Thuộc Sông Trà Khúc, cấp 1, chảy ra Biển	7,7	0,0164	0,056	0,017	Xã Kon Plông	Xã Ngok Tem	Phát điện	
53	Đăk Lô	Sông Đăk Lô	Phát điện	22		Hồ A: 0,282; hồ B: 0,003; hồ C: 0,004		Xã Kon Plông	Xã Kon Plông; Măng Đen	Phát điện	
54	Đăk Mi 1	Sông Vu Gia	Sông Vu Gia, cấp 1, chảy ra Sông Thu Bồn	84		28,475		Xã Xốp	Xã Đăk Choong	Phát điện	
55	Đăk Mi 1A	Sông Đăk Công	Sông Vu Gia, cấp 1, chảy ra Sông Thu Bồn	11		0.709		Xã Xốp	Xã Đăk Choong	Phát điện	

STT	Tên hồ chứa	Nguồn nước khai thác	Thuộc hệ thống Sông	Công suất phát điện (MW)	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT (km2)	Dung tích toàn bộ (triệu m3)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Vị trí hành chính xã (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
56	Đăk Mek 3	Suối Đăk Mek	Sông Vu Gia, cấp 1, chảy ra Sông Thu Bồn	7,5				Xã Ngọc Linh	Xã Mường Hoong	Phát điện	
57	Đăk Psi 2	Suối Nước Chim	Suối Nước Chim			0,14	0,09	Xã Măng Ri		Phát điện	
58	Đăk Pô Kô 1	Sông Sê San	Sông Sê San	11		3,357	1,222	Xã Dục Nông	Xã Đăk Nông và Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	Phát điện	
59	Kon Đào	Sông Đăk Tơ Kan	Sông Đăk Tơ Kan	1				Xã Kon Đào		Phát điện	
60	Đăk Mi 1B	Sông Vu Gia	Sông Vu Gia	6	0,24	1,64	0,34	Xã Xốp		Phát điện	
61	Đăk Lô 1	Sông Đăk Lô	Sông Đăk Lô	5,5		0,003		Xã Kon Plông		Phát điện	
62	Đăk Lô 3	Sông Đăk Chè	Sông Đăk Chè	6,2		0,004		Xã Kon Plông		Phát điện	
63	Đăk Krin	Sông Đăk Công	Sông Đăk Công	7,4		0,12	0,07	Xã Xốp	Xã Xốp, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	Phát điện	

